

Số: 14/HD-LĐLĐ

Kon Tum, ngày 21 tháng 3 năm 2019

## HƯỚNG DẪN

### Công tác thông tin đối ngoại; tuyên truyền biển, đảo; tuyên truyền về công tác biên giới trên đất liền Việt Nam-Lào; Việt Nam- Campuchia

Thực hiện Hướng dẫn số 133-HD/MTTQ-BTT, ngày 06/3/2019 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh về công tác thông tin đối ngoại; tuyên truyền biển, đảo; tuyên truyền về công tác biên giới trên đất liền Việt Nam- Lào; Việt Nam- Campuchia. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn công tác tuyên truyền như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền biển, đảo nhằm củng cố, nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ về biển, đảo Việt Nam; góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của quốc gia trên biển; tăng cường ý thức trách nhiệm của đoàn viên, CNVCLĐ và các tầng lớp nhân dân trong việc chấp hành pháp luật trong nước và các thỏa thuận, điều ước quốc tế liên quan đến biển, đảo Việt Nam, nhất là bảo vệ môi trường, phát triển bền vững kinh tế biển và bảo vệ an ninh, chủ quyền quốc gia trên biển.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trong cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ và các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới trên đất liền; các hiệp định, quy chế biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương và các tầng lớp nhân dân về công tác biên giới lãnh thổ, về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và cùng phát triển với các nước láng giềng.

- Thúc đẩy tăng cường hoạt động đối ngoại của tổ chức công đoàn, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và cùng phát triển với các nước láng giềng.

##### 2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền biển, đảo phải coi trọng chất lượng và sự phù hợp với các đối tượng khác nhau, đặc trưng của từng vùng, miền; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, trong công nhân, viên chức, lao động.

- Nội dung tuyên truyền phải xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, các vấn đề cần phải lưu ý trong thông tin tuyên truyền biển, đảo và phải bám sát đường



lối, chủ trương, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo. Kịp thời có định hướng tuyên truyền trong bối cảnh tình hình cụ thể, khi có phức tạp nảy sinh trên biển, đảo và ở Biển Đông.

- Tuyên truyền chính xác, đầy đủ về đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong giải quyết các vấn đề liên quan đến biển, đảo phù hợp với quy định của Việt Nam và luật pháp quốc tế; trách nhiệm của Việt Nam trong việc xây dựng, củng cố, bảo vệ, phát triển mối quan hệ hòa bình, hữu nghị với các quốc gia có liên quan trên Biển Đông.

- Quan tâm, xử lý tốt dư luận xã hội về các vấn đề có liên quan đến biển, đảo Việt Nam.

## **II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN**

### **1. Về công tác thông tin đối ngoại; tuyên truyền biển, đảo**

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về các vấn đề có liên quan tới biển, đảo Việt Nam. Tuyên truyền kết quả 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” và Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP của Chính phủ về “Chương trình hành động thực hiện Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”.

- Tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục tuyên truyền những cơ sở, chứng cứ lịch sử và pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

- Tuyên truyền về phát triển bền vững biển, đảo, các ngành kinh tế biển nhằm thu hút mạnh hơn các nguồn lực đầu tư, tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tập trung tuyên truyền các nội dung, vấn đề liên quan đến kinh tế thủy sản, đặc biệt nhằm giảm thiểu và chấm dứt hành vi vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế của tàu cá, ngư dân ta. Nâng cao nhận thức, hiểu biết về đại dương, kỹ năng sinh tồn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường biển cho Nhân dân, nhất là trong đối tượng học sinh, sinh viên.

- Tuyên truyền về các chính sách hậu phương quân đội; khích lệ, động viên cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân, các lực lượng bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo; khuyến khích Nhân dân định cư ổn định lâu dài trên đảo, làm ăn dài ngày trên biển; tuyên truyền bồi đắp tình yêu, ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân đối với biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

- Tuyên truyền các hoạt động hợp tác quốc tế về biển, đảo, kết quả nghiên cứu khoa học, về biến đổi khí hậu và những cam kết, hành động của Việt Nam đối với hiện tượng biến đổi khí hậu; về các hoạt động phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức của Việt Nam với nước ngoài trong quản lý, bảo vệ, khai thác và phát triển tài nguyên, môi trường biển; về tìm kiếm, cứu hộ, cứu



nạn và bảo vệ an ninh, trật tự an toàn khu vực ven biển và trên vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại. Tiếp tục đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề Biển Đông và mối quan hệ giữa Việt Nam với các quốc gia có liên quan trên Biển Đông. Trao đổi, đối thoại với các cá nhân, tổ chức có nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ hoặc sai lệch quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo.

## **2. Về tuyên truyền về công tác biên giới trên đất liền Việt Nam-Lào; Việt Nam- Campuchia**

### **2.1. Đối với tuyến biên giới Việt Nam - Lào**

- Tiếp tục tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa lịch sử, lợi ích của việc hoàn thành công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới; xây dựng và quản lý đường biên giới hòa bình, hữu nghị đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Tập trung quán triệt và tuyên truyền các văn bản pháp lý liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ biên giới, các văn bản pháp lý song phương về biên giới được hai bên ký kết, trong đó có “Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới” và “Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền” hai nước Việt Nam - Lào. Tuyên truyền thực hiện nghiêm túc Thỏa thuận giữa Chính phủ hai nước về việc di cư tự do và kết hôn không giá thú.

- Tuyên truyền về quan hệ hữu nghị, đoàn kết, truyền thống gắn bó giữa nhân dân, chính quyền hai nước; khẳng định sự quan tâm, ủng hộ, tình cảm gắn bó thủy chung giữa Đảng, Chính phủ và Nhân dân ta với Đảng, Chính phủ và Nhân dân các bộ tộc Lào. Các hoạt động hợp tác, trao đổi, giao lưu của các cấp chính quyền và Nhân dân khu vực biên giới; các hoạt động, mô hình kết nghĩa giữa các địa phương, cụm dân cư giữa hai nước. Tuyên truyền, vận động người dân khu vực biên giới chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý biên giới của hai nước; đấu tranh, phê phán các biểu hiện tiêu cực, các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ biên giới.

- Tuyên truyền về việc hai bên đang phối hợp xây dựng Quy hoạch và phát triển cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035. Tuyên truyền Đề án Chính sách tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao và phát triển du lịch giữa các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào giai đoạn 2016 - 2025.

- Tuyên truyền, động viên, khuyến khích đồng bào dân tộc khu vực biên giới tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ đường biên, cột mốc, an ninh trật tự khu vực biên giới; đồng tình, ủng hộ các hoạt động kết nghĩa giữa các đơn vị biên phòng Việt Nam và lực lượng bảo vệ biên giới Lào cũng như các cụm dân cư hai bên biên giới.



- Tuyên truyền tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thúc đẩy giao thương của các địa phương khu vực biên giới, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực biên giới. Tuyên truyền các tấm gương điển hình, tiên tiến trong công tác giữ gìn, bảo vệ đường biên, cột mốc, giữ gìn an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới.

## **2.2. Đối với tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia**

- Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích, kết quả phân giới, cắm mốc đã hoàn thành trên thực địa; ý nghĩa, tầm quan trọng của việc giải quyết dứt điểm vấn đề biên giới trên đất liền giữa hai nước, của việc hoàn thành xây dựng đường biên giới rõ ràng, chính xác, hiện đại, có giá trị pháp lý đối với sự phát triển của mỗi nước và với hòa bình, ổn định của khu vực; nội dung, giá trị và sự phù hợp với luật pháp quốc tế của các văn bản pháp luật, hiệp ước, hiệp định được Việt Nam và Campuchia ký kết về giải quyết biên giới đất liền; tầm quan trọng của việc thực hiện nghiêm túc các thỏa thuận giữa hai nước cũng như việc giải quyết các vấn đề còn tồn đọng; về công tác quản lý, bảo vệ đường biên, cột mốc theo quy định của pháp luật mỗi nước.

- Tuyên truyền về quan hệ hữu nghị, hợp tác trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn đề biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế; truyền thông gắn bó giữa hai dân tộc; các hoạt động hợp tác, giao lưu của các cấp chính quyền và nhân dân khu vực biên giới. Tuyên truyền, vận động người dân khu vực biên giới chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến hiện trạng quản lý biên giới của hai nước, củng cố trách nhiệm, tình cảm đoàn kết, gắn bó giữa nhân dân hai nước và giữ gìn tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị; đấu tranh, phê phán các biểu hiện tiêu cực, các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ biên giới.

- Tuyên truyền kết quả Hội nghị quốc tế xây dựng đường biên giới Campuchia - Việt Nam hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển lần thứ 5 được tổ chức vào ngày 16/8/2017 tại tỉnh Kampot, Vương quốc Campuchia.

- Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại về ý nghĩa công tác phân giới, cắm mốc và xây dựng hệ thống mốc quốc giới chính xác, hiện đại, có giá trị pháp lý quốc tế với sự hợp tác, phát triển của hai nước; ý nghĩa, sự cần thiết của việc thúc đẩy giải quyết các vấn đề biên giới còn tồn đọng giữa hai nước; nỗ lực hợp tác của hai Nhà nước nhằm giải quyết vấn đề biên giới trên đất liền; ý nghĩa và tầm quan trọng của việc duy trì và thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác láng giềng Việt Nam - Campuchia với sự phát triển chung của khu vực. Ngăn chặn, đấu tranh phản bác kịp thời, hiệu quả với các quan điểm, thông tin và hành vi lợi dụng vấn đề biên giới lãnh thổ, dân tộc, tôn giáo, nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân và mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp Việt Nam - Campuchia.



### 3. Hình thức tuyên truyền

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng ngành, địa phương, đơn vị để lựa chọn hình thức tuyên truyền thiết thực, hiệu quả như: Phương tiện truyền thông đại chúng; mạng xã hội, trao đổi, tọa đàm, hội thảo; tuyên truyền miệng, cung cấp tài liệu, qua các hội nghị... tránh các hoạt động mang tính phô trương, hình thức và lãng phí.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

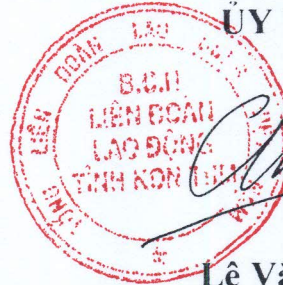
1. Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, Công đoàn cơ sở trực thuộc, CĐCS thuộc ngành Trung ương, các Tổng Công ty hoạt động phối hợp trên địa bàn tỉnh Kon Tum, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời để CĐCS triển khai tuyên truyền trong CNVCLĐ; tổ chức và khuyến khích các CĐCS tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa, kết nghĩa, tặng quà cho các chiến sỹ đang làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc trên các vùng biên giới; định kỳ báo cáo kết quả về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tuyên giáo Nữ công).

2. Trang thông tin điện tử Liên đoàn Lao động tỉnh tích cực đưa tin, bài, thông tin kịp thời, chính xác các hoạt động tuyên truyền về biển, đảo, biên giới của các cấp công đoàn trong tỉnh và các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về biển, đảo và công tác biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào; Việt Nam - Campuchia. /.

#### Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TLD (B/c);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (B/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh (B/c);
- LĐLĐ huyện, thành phố;
- Công đoàn ngành, CĐ Viên chức;
- Các CĐCS trực thuộc;
- CĐCS thuộc ngành TW;
- BCH Quân sự tỉnh (biết, phối hợp);
- BCH Biên phòng tỉnh (biết, phối hợp);
- Đảng Trang TTĐT LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VT, Ban TGNC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ  
ỦY VIÊN



Lê Văn Hào

